

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
ÁP DỤNG KHÓA NĂM 2025**



(Đính kèm Quyết định số 3632 /QĐ-KHTN, ngày 18/11/2025 của Hiệu trưởng,
Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

1. THÔNG TIN VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

- Tên tiếng Việt: **Quản lý Tài nguyên và Môi trường**
- Tên tiếng Anh: **Natural Resources and Environmental Management**
- Mã số ngành: **8850101**
- Thời gian đào tạo: thời gian đào tạo chuẩn toàn khóa là 24 tháng (2 năm)
- Hình thức đào tạo: **Chính quy**
- Tên văn bằng tốt nghiệp: **Thạc sĩ Quản lý Tài nguyên và Môi trường**

2. Loại chương trình đào tạo và Phương thức đào tạo

- Chương trình nghiên cứu: đào tạo theo Phương thức 1 (viết tắt PT1)
 - Phương thức 1: học viên phải học các môn học của chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận văn thạc sĩ.
- Chương trình ứng dụng: đào tạo theo Phương thức 2 (viết tắt PT2) và Phương thức 3 (viết tắt PT3)
 - Phương thức 2: học viên phải học các môn học của chương trình đào tạo và thực hiện luận văn thạc sĩ.
 - Phương thức 3: học viên phải học các môn học của chương trình đào tạo; thực tập và thực hiện đề án tốt nghiệp.

3. Chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu ra (ngoại ngữ tốt nghiệp)

- Học viên đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho người Việt Nam (tương đương trình độ B2 theo CEFR).
- Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ được áp dụng để xét chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu ra trình độ thạc sĩ được quy định tại phụ lục 3 công văn số 1617/KHTN-SDH, ngày 18/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM về việc hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo thạc sĩ khóa 35/2025

4. Cấu trúc chương trình đào tạo:

Loại chương trình	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ			
		Kiến thức chung (triết học)	Kiến thức cơ sở và CN		Luận văn/ đề án
			Bắt buộc	Tự chọn	
Phương thức 1	60	3	15	12	30
Phương thức 2	60	3	15	30	12
Phương thức 3	60	3	21	30	6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG- HCM

5. Khung chương trình đào tạo

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
A		Phần kiến thức chung	3	3	0
	MTR	Triết học	3	3	0
B		Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành			
B.1		Môn học bắt buộc			
		Phương thức 1, Phương thức 2			
1	MNC	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	2	1
2	MMT009	Quan trắc và đánh giá chất lượng môi trường	3	2	1
3	MMT026	Phân tích hệ thống trong quản lý môi trường	3	2	1
4	MMT040	Quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường	3	2	1
5	MMT060	GIS và mô hình hóa môi trường	3	2	1
		Phương thức 3			
1	MNC	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	2	1
2	MMT009	Quan trắc và đánh giá chất lượng môi trường	3	2	1
3	MMT026	Phân tích hệ thống trong quản lý môi trường	3	2	1
4	MMT040	Quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường	3	2	1
5	MMT060	GIS và mô hình hóa môi trường	3	2	1
6	MMT059	Thực tập thực tế	6	0	6
B.2		Môn học tự chọn			
1	MMT061	Thực tập tài nguyên và môi trường	2	0	2
2	MMT062	Phân tích chính sách môi trường và tài nguyên	2	2	0
3	MMT063	Lượng giá tài nguyên và tổn thất môi trường	2	2	0
4	MMT064	Khoa học dữ liệu môi trường	3	2	1
5	MMT065	Viễn thám ứng dụng	2	1	1
6	MMT039	Năng lượng và môi trường	3	2	1
7	MMT066	Biến đổi khí hậu: đánh giá, giảm thiểu và thích ứng	2	2	0
8	MMT044	Quy hoạch bảo vệ môi trường	2	2	0
9	MMT013	Quản lý tổng hợp đới bờ	3	2	1
10	MMT045	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước	3	2	1
11	MMT067	Quản lý đất đai	2	2	0

2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG- HCM

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
12	MMT046	Quản lý tài nguyên và môi trường nông nghiệp – nông thôn	3	2	1
13	MMT051	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	2	2	0
14	MMT068	Quản lý và kiểm soát ô nhiễm không khí	2	1	1
15	MMT069	Quản lý và kiểm soát ô nhiễm nước	2	1	1
16	MMT070	Quản lý môi trường doanh nghiệp	2	2	0
17	MMT071	Quản lý chuỗi cung ứng xanh	2	2	0
18	MMT072	Các nguyên lý sản xuất sạch hơn	2	2	0
19	MMT073	Kinh tế tuần hoàn ứng dụng	2	2	0
20	MMT033	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	2	2	0
21	MMT017	Đánh giá rủi ro môi trường	2	2	0
22	MMT074	Sự cố môi trường: đánh giá, ngăn ngừa và ứng phó	2	2	0
23	MMT075	Đánh giá tác động môi trường và xã hội	2	2	0
24	MMT076	Chuyên đề quản lý tài nguyên và môi trường	3	3	0
25	MMT038	Chuyên đề kiến thức nâng cao	3	2	1
26	MMT077	Quản trị đổi mới và sáng tạo	2	2	0
27		Các môn học thuộc ngành thạc sĩ Khoa học môi trường (dành cho PT2, PT3)	≤ 15		
C	MLV	Luận văn/ Đồ án			
1	PT 1	Luận văn tốt nghiệp	30		
		Công bố khoa học ⁽¹⁾	12		
		Thực hiện luận văn	28		
2	PT 2	Luận văn tốt nghiệp	12		
3	PT 3	Đồ án tốt nghiệp	6		

Ghi chú:

⁽¹⁾ **Công bố khoa học:** Đối với Phương thức 1, trước khi bảo vệ luận văn thạc sĩ học viên phải đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

(i) **Công bố ít nhất 1 bài báo khoa học** có nội dung hoặc một phần nội dung nghiên cứu của luận văn (học viên là tác giả chính: đứng tên đầu trong nhóm tác giả, tác giả liên hệ; hoặc đồng tác giả chính). Bài báo phải được đăng hoặc chấp nhận đăng trong các Tạp chí, Kỷ yếu khoa học được tính điểm thuộc danh mục do Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước quy định. Tên Trường đại học Khoa học tự nhiên, tên ĐHQG-HCM phải ghi vào thông tin tên học viên trong các bài báo khoa học, cách trình bày như sau:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG- HCM

Tiếng Việt:

Ví dụ họ tên học viên: Nguyễn Văn A ^{(1), (2), (3)}

⁽¹⁾ PTN cấp khoa hoặc/Bộ môn (nếu có nhu cầu ghi), **PTN cấp Trường/Trung tâm/Viện/Khoa, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam** (hai cấp độ tổ chức được in đậm là bắt buộc phải ghi; cấp PTN thuộc Khoa/Bộ môn là không bắt buộc)

⁽²⁾ Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

⁽³⁾ Đơn vị ngoài (do học viên đăng ký, có xác nhận của CBHD trong đề cương)

Tiếng Anh:

Ví dụ họ tên học viên: Nguyen Van A ^{(1), (2), (3)}

⁽¹⁾ Laboratory.../Department..., **Laboratory/Center/Institute/Faculty, University of Science, Ho Chi Minh City, Vietnam** (hai cấp in đậm là bắt buộc phải ghi)

⁽²⁾ Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam

⁽³⁾ Others

(ii) là tác giả/ chủ sở hữu hoặc đồng tác giả/ đồng chủ sở hữu của ít nhất 1 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được chấp nhận đăng ký hợp lệ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ quốc gia hoặc quốc tế.

